

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2021/HS-PT

Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Tuyền.**

Các Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Nhung**

Ông Trần Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Lê Khang** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà **Tổng Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 255/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Q, do có kháng cáo của bị cáo: Nguyễn Mạnh Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 316/2021/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1963 tại Hà Nội, tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phố M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/10; con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1934 (đã chết) con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937 (còn sống), có vợ Vũ Ngọc V, sinh năm 1970 (đã ly hôn), có 02 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/11/1996, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 593/HSST ngày 20/11/1996 (đã xoá án tích).

- Ngày 25/8/2011, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 498/2011/HSST ngày 25/8/2011 (đã xoá án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09/11/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1483 ngày 17/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Mạnh Q là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09/11/2020, bị cáo được đối tượng (chưa xác định được) đưa 01 gói ma túy. Bị cáo lấy chia ra 01 gói ma túy nhỏ để sử dụng và cất trong túi quần trước bên phải đang mặc, phần còn lại bị cáo cất giấu trong hộp gỗ để trong phòng ngủ của bị cáo tại nhà của bị cáo tại địa chỉ số 316/1, tổ 10, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Vào lúc 09 giờ 10 phút cùng ngày tại địa chỉ trên, bị cáo đang cất giấu 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) trong túi quần trước bên phải đang mặc, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phối hợp cùng Công an phường Tam Phước phát hiện, bắt quả tang.

Qua khám xét tại nhà của bị cáo phát hiện 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) trong hộp gỗ để cạnh nệm trong phòng ngủ của bị cáo. Bị cáo khai nhận số ma túy trong hộp là do bị cáo cất giấu. Cùng lúc này tại nhà của bị cáo có mặt Nguyễn Hữu Th, Hà Thị T, Hoàng Xuân D, Nguyễn Ý Đ (tên gọi khác là V), Nguyễn Hồng S và Nguyễn Viết T1 có dấu hiệu sử dụng ma túy. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa đã đưa Th, T, D, Đ, S và T1 về Cơ quan điều tra làm việc.

Khi bắt quả tang, bị cáo khai số ma túy nêu trên do bị cáo mua của đối tượng tên Đ1 (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau đó bị cáo thay đổi lời khai do Nguyễn Hữu Th đem 01 gói ma túy đến nhà của bị cáo để bán cho bị cáo, bị cáo không có tiền mua nên đã xin một ít để sử dụng. Bị cáo lấy một phần ma túy của Th bỏ vào trong 01 gói nylon cất giấu trong túi quần trước đang mặc để sử dụng. Phần còn lại Th nhờ bị cáo cất giữ nên bị cáo cất giấu trong hộp gỗ để trong phòng ngủ ngay chỗ bị cáo nằm.

Quá trình điều tra, Hoàng Xuân D khai trước đó khi D điều khiển ô tô chở Q, Th và các bạn đi Bình Dương, nhìn thấy Th đưa cho Q 01 hộp giấy. Khi về nhà của Q, D thấy Q mở hộp giấy ra bên trong có chứa tinh thể màu trắng biết là ma túy và có nghe Q và Th trao đổi gói ma túy giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) và Q nói chưa có tiền để mua. Sau đó D thay đổi lời khai không thấy Th đưa cho

Q 01 hộp giấy và chỉ nghe Th, Q đề cập số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) nhưng không rõ nội dung gì. Nguyễn Ý Đ khai có nghe Th và Q trao đổi việc lấy ma túy ra sử dụng nhưng không thấy hoặc nghe trao đổi gì về việc mua bán ma túy. Hà Thị T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Viết T1 khai không biết gì về hành vi tàng trữ của Q và hành vi của Th.

Nguyễn Hữu Th không thừa nhận đem ma túy đến nhà Q, không trao đổi, bán ma túy cho Q và nguồn gốc số ma túy thu giữ của Q không phải của Thường.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Q khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

+ 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng trong túi quần trước bên phải của Q đang mặc (đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Mạnh Q và dấu hình tròn đỏ của Công an phường Tam Phước).

+ 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng trong hộp gỗ để cạnh nệm nơi Q ngủ (đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Mạnh Q và dấu hình tròn đỏ của Công an phường Tam Phước).

+ 01 điện thoại di động hiệu LG V20, số thuê bao 0565818165, số Imei 352227080436846, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số: 2596/KLGD-PC09 ngày 12/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận (gói ma túy thu trong hộp gỗ): “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 48,8423 gam loại Methamphetamine”.

Tại Kết luận giám định số 2597/KLGD-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận (gói ma túy thu trong túi quần Quang): “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,7987 gam loại Methamphetamine”.

Bản án số 316/2021/HS-ST ngày 31-5-2021 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà tuyên xử:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 09/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định 01 gói niêm

phong số 2596 ngày 16/11/2020, 01 gói niêm phong số 2597 ngày 16/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh Q 01 điện thoại di động hiệu LG V20, số thuê bao 0565818165, số Imei 352227080436846.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà).

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bản án còn tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 01/6/2021, bị cáo Nguyễn Mạnh Q có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung, bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 11 năm 6 tháng là quá nghiêm khắc. Đề nghị phúc thẩm xem xét giảm mức án cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về đoàn tụ gia đình, phụng dưỡng mẹ già.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân, tỉnh Đồng Nai nêu quan điểm: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh Q tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ chính xác. Mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo 11 năm 6 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt xét thấy:

Quá trình tiến hành tố tụng: Ngày 09/11/2020, khi bị bắt quả tang tàng trữ 1 gói ma túy trong túi quần thì bị cáo Nguyễn Mạnh Q khai khoảng 22 giờ ngày 06/11/2020, tại khu vực cổng 11 phường Long Bình, bị cáo mua gói ma túy giá 1 triệu đồng của một người không rõ tên tuổi, đã dùng 1 phần, còn lại cất trong túi quần. Cùng ngày 09/11/2020, khi khám xét tại nhà của bị cáo, cơ quan công an tạm giữ 01 gói ni lông hàn kín chứa tinh thể màu trắng trong hộp gỗ để cạnh nệm nơi bị cáo Q ngủ trong phòng ngủ của bị cáo Q. Quá trình điều tra, xét hỏi, bị cáo Q có Bản tự khai và có các lời khai: Nguồn gốc số ma túy thu giữ tại nhà

bị cáo vào ngày 09/11/2021 (qua giám định là 51,6410 gam ma túy, loại Methamphetamine) là của Nguyễn Hữu Th đưa cho bị cáo. Bị cáo xin 1 phần để sử dụng và cất vào túi quần. Phần còn lại bị cáo cất vào hộp gỗ (BL 51,52,54...). Mặc dù bị cáo không thừa nhận ma túy đựng trong hộp gỗ tại phòng ngủ, cạnh giường ngủ là của mình nhưng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là biết đồ đựng trong gói là ma túy và đồng ý để ma túy trong phòng của mình nên hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 249 BLHS năm 2015. Số lượng ma túy đựng trong túi quần của bị cáo và trong gói cất trong hộp gỗ cạnh giường ngủ của bị cáo qua giám định là 51,6410 gam ma túy, loại Methamphetamine nên Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là chính xác. Tại cấp phúc thẩm, sau khi được giải thích, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và cũng đã có thái độ ăn năn hối cải. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, xử phạt bị cáo với mức án 11 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, sau khi được giải thích, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và cũng đã có thái độ ăn năn hối cải, chỉ xin giảm nhẹ để sớm trở về chăm sóc mẹ già. Tuy nhiên, tại phiên toà, bị cáo cũng khai, thực tế nhiều năm qua, bị cáo phạm tội và chấp hành hình phạt tù nhưng ra tù cũng không tu chí làm ăn, không sống cùng cha mẹ để chăm sóc cha mẹ, gia đình mà vẫn tiếp tục phạm tội nên kháng cáo của bị cáo không đủ cơ sở để xem xét chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí HSPT do kháng cáo không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH:

Bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Mạnh Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/11/2020.

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Q phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CQCSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Tuyền